



# CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com

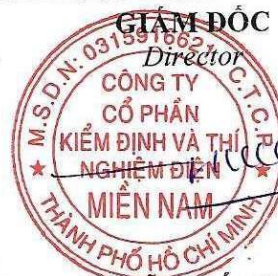


|                           |                                                                  |                                            |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ No: 1374/2025/TN-ETSC | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b> | Ngày/ Date: 03/06/2025<br>Trang/ Page: 1/2 |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

|                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Khách hàng yêu cầu:<br><i>Customer:</i>                                             | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2</b><br><b>CHI NHÁNH VẬN HÀNH VÀ BẢO TRÌ NHÀ MÁY ĐIỆN –</b><br><b>NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI SÔNG LŨY 1</b>                                                                                                                                                                 |
| 2. Địa chỉ thử nghiệm:<br><i>Place of testing:</i>                                     | Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3. Đối tượng thử nghiệm:<br><i>Type of testing:</i>                                    | Ứng cao su cách điện trung thế<br><i>The medium voltage insulating rubber boots</i>                                                                                                                                                                                                                             |
| 4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt:<br><i>Quantity/Installation location:</i>                 | 01 Đôi/ 01 Pairs                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5. Phương pháp thử nghiệm:<br><i>Method of testing:</i>                                | TN/QT-17; QCVN15:2013/BLĐTBXH; TCVN 5588-1991,<br>959/QĐ-EVN. Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.                                                                                                                                                                                                   |
| 6. Thời gian thực hiện:<br><i>Inspection Date:</i>                                     | 31/05÷02/06/2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 7. Thông số kỹ thuật:<br><i>Specification:</i>                                         | Loại/ Type: ỨNG CÁCH ĐIỆN 24KV<br>Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture:</i> Không rõ/NA<br>Điện áp làm việc lớn nhất/ <i>Maximum working voltage:</i> 24kV<br>Tần số/ <i>Frequency:</i> 50/60 Hz<br>Số quản lý/ <i>Serial No:</i> Không rõ/NA<br>Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i> Cty CP Trọng Hưng - Việt Nam |
| 8. Phương tiện thử nghiệm:<br><i>Testing equipment:</i>                                | Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 9. Điều kiện môi trường:<br><i>Environmental conditions:</i>                           | ( 32 ± 2 ) °C ; ( 60 ± 5 ) % RH                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 10. Kết quả thử nghiệm:<br><i>Testing result:</i>                                      | Xem trang sau<br><i>See next page</i>                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 11. Tem thử nghiệm:<br><i>Testing stamp No:</i>                                        | <b>896/25/ETSC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 12. Kết luận<br><i>Conclusion</i>                                                      | Ứng cao su cách điện trung thế trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / <i>The medium voltage insulating rubber boots meet technical standards</i>                                                                                                                                                                        |
| 13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau:<br><i>Recommended next testing period:</i> | 11/2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

Người Thực Hiện  
*Executor*

Đoàn Nguyễn Huy Thắng



Nguyễn Quốc Hoàn





|                           |                                                                  |                                            |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ No: 1574/2025/TN-ETSC | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b> | Ngày/ Date: 03/06/2025<br>Trang/ Page: 2/2 |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

**10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check:** Không phát hiện bất thường/ Pass.

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                             | So sánh tham chiếu<br>Compare reference           | Kết quả<br>Result | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| 1         | Nhãn mác/ Label                                              | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |
| 2         | Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |
| 3         | Bề mặt cách điện/ Insulation surface                         | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |

**10.2 Điện trở cách điện ( $R_{ca}$ )/ Insulation Test ( $M\Omega$ ):**

| Đối tượng đo<br>The object of measurement                    | Mức tiêu chuẩn<br>Standard level<br>( $M\Omega$ ) | Kết quả đo<br>Measurement<br>results ( $M\Omega$ ) | Đánh giá<br>Assess |
|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|
| Cực trong Ủng phải - Vỏ bồn<br>Iron bar in right boot - Case | > 1.000                                           | 50.000                                             | Đạt/ Pass          |
| Cực trong Ủng trái - Vỏ bồn<br>Iron bar in left boot - Case  | > 1.000                                           | 50.000                                             | Đạt/ Pass          |

**10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ AC voltage test - leakage current measurement:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object | Điện áp thử nghiệm<br>Check voltage (kV/s) | Mức tiêu chuẩn<br>Standard level<br>(mA) | Kết quả<br>Result<br>(mA) | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|----------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------|--------------------|
| 1         | - Ủng phải/ Right                | 20,0kV/60s                                 | $\leq 9,0$                               | < 9,0                     | Đạt/ Ok            |
|           | - Ủng trái/ Left                 | 20,0kV/60s                                 | $\leq 9,0$                               | < 9,0                     | Đạt/ Ok            |

**10.4 Thử điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                   | Điện áp thử nghiệm<br>Check voltage (kV/s) | Kết quả<br>Result | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| 1         | Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength |                                            |                   |                    |
|           | - Ủng phải/ Right                                  | 24kV/60s                                   | Chịu được/ Pass   | Đạt/ Ok            |
|           | - Ủng trái/ Left                                   | 24kV/60s                                   | Chịu được/ Pass   | Đạt/ Ok            |